

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST

Ngày: 19/02/2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
***TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH***

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thúy Hằng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Nga và bà Ngô Thị Như Hoa.
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Quách Thị Thuý – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Lê Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/HSST ngày 07/01/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/HSST-QĐ, ngày 04 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H; Giới tính: Nam ; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 20/10/1988 tại: Hòa Bình ; Nơi thường trú: Tổ dân phố C, phường T, thành phố H ; Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông : Nguyễn Văn H1, sinh năm 1964 ; Con bà : Đinh Thị T, sinh năm 1969; Cả hai cùng trú tại: Tổ dân phố C, phường T, TP H; Vợ: Bùi Thị T1, sinh năm 1991 (Đã ly hôn); Con: Nguyễn Thị L, sinh năm 2012 ( sinh sống cùng mẹ tại N, Thanh Hóa); Gia đình bị cáo có 02 anh em. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Tháng 10/ 2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp tài sản ( Bản án số 63 ngày 29/ 10/ 2008 đã thi hành xong)

+ Tháng 10/ 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xử phạt 48 tháng tù về tội Cướp giết tài sản ( Bản án số 178 ngày 26/ 10/ 2012 đã thi hành xong).

Bị cáo Nguyễn Văn H bị tạm giam giữ từ ngày 24/10/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Tổ B, phường P, TP H, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1988, HKTT: tổ dân phố C, phường T, thành phố H đến thuê trọ tại tầng 2 nhà chị Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1983, tại tổ B, phường P, thành phố H.

Khoảng 08 giờ sáng ngày 16/ 11/ 2023 khi Nguyễn Văn H xách túi quần áo đi từ trên phòng trọ xuống dưới sân nhà chị P, lúc này H thấy chiếc xe máy điện nhãn hiệu DK GOGO màu xanh ghi, biển kiểm soát 28MĐ1-088.13 của chị P để trước cửa nhà đang cắm sẵn chìa khóa trong ổ khóa. Quan sát xung quanh thấy không có người, H nảy sinh ý định trộm cắp. H đi đến mở cốp xe cất túi quần áo của mình vào rồi lên xe vặn mở khóa sau đó điều khiển chiếc xe máy điện đến quán bán nước của chị Trần Thị V, sinh năm 1971, trú tại: Tổ B phường P, Thành phố H cầm cố lấy số tiền 1.000.000đ (toàn bộ số tiền trên H đã chi tiêu cá nhân hết) và bỏ trốn khỏi địa bàn thành phố H. Do đó, ngày 22/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H phải ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án số 1634. Đến ngày 24/10/2024 Nguyễn Văn H bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự số 2450 cùng ngày 24/ 10/ 2024.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 19/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố H kết luận: *" 01 chiếc xe máy điện biển kiểm soát 28MĐ1-08813 nhãn hiệu DK GOGO NEW, số khung RRWYGENNSG04286, số máy DG60V800W220415740, tình trạng đã qua sử dụng tại thời điểm định giá tháng 11/2023 có giá trị 8.800.000 đồng ( Tám triệu tám trăm ngàn đồng)".*

\* Việc tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự trong vụ án: Đối với xe máy điện biển kiểm soát 28MĐ1-08813 nhãn hiệu DK GOGO NEW màu xanh ghi không thu giữ được trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định truy tìm, khi nào tìm được tài sản sẽ xử lý theo quy định.

Cáo trạng số 14/CT – VKS ngày 06/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

\* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình phân tích hành vi phạm tội của bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã có hành vi trộm cắp 01 xe máy điện của chị Nguyễn Thị Minh P nên việc khởi tố vụ án là có căn cứ,

đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 9 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ Luật hình sự; điều 584; điều 585 Bộ luật dân sự. Buộc Nguyễn Văn H bồi thường cho bị hại số tiền thiệt hại tài sản theo quy định pháp luật.

Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự theo quy định.

Ý kiến của bị cáo: Đồng ý về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị. Không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng phạt mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận:

Nguyễn Văn H bản thân là người có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử và xử phạt về các tội Cướp tài sản và Cướp giật tài sản nhưng do lười lao động, mà lại muốn có tiền để chi tiêu cá nhân, ngày 16/11/2023 bị cáo H đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chị P là để chiếc xe máy điện nhãn hiệu DK GOGO, biển kiểm soát 28MĐ1-088.13 trước của nhà chị P (là nơi bị cáo thuê trọ) vẫn đang cầm sẵn chìa khóa trong ổ khóa, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe máy điện của chị P. Giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp là 8.800.000 (*tám triệu tám trăm nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là người có nhân thân xấu, nhận thức được việc lén lút trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng do không chịu lao động, coi thường pháp luật bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần có hình phạt phù hợp với tính chất và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét, áp dụng cho bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là lao động tự do, không có tài sản và nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa người bị hại chị P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.800.000 đồng theo Kết luận về giá tài sản tại số 09/KL-HĐĐGTS, ngày 19/01/2024. Do vậy buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền trên.

[7] Đối với bà Trần Thị V, Nguyễn Văn H khai đã cầm cố tài sản trộm cắp của chị P số tiền 1.000.000 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra bà V không thừa nhận việc nhận cầm cố tài sản do H trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ Luật hình sự; điều 584; điều 585 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại chị Nguyễn Thị Minh P số tiền 8.800.000 đồng (*Tám triệu tám trăm nghìn đồng*).

4 *Về án phí:* Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về thu, miễn, giảm án phí.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 440.000đ án phí dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HB;
- VKSND TP HB; công an TP HB;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TP HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thúy Hằng**

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ Luật hình sự; điều 584; điều 585 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại chị Nguyễn Thị Minh P số tiền 8.800.000 đồng (*Tám triệu tám trăm nghìn đồng*).

4 *Về án phí:* Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về thu, miễn, giảm án phí.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 440.000đ án phí dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Phạm Thị Nga Ngô Thị Như H2**

**Nguyễn Thúy H3**